

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
	Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu	3,0
	a. Những thành tích của Joseph Schooling và Jack Nicholson chứng tỏ họ đã vượt qua thần tượng: - Joseph Schooling chiến thắng thần tượng Michael Phelps, đạt Huy chương Vàng 100m bơi bướm tại Thế vận hội mùa hè 2016 (0,25) - Jack Nicholson giành 3 giải Oscar so với 2 giải của thần tượng Marlon Brando (0,25)	0,5
	b. Chỉ ra một phép liên kết câu có trong đoạn đầu của văn bản 1: gọi tên phép liên kết (0,25), xác định từ ngữ liên kết (0,25) Học sinh chỉ ra một trong các phép liên kết sau: phép lặp: <i>thần tượng</i> (hoặc <i>8 năm</i> hoặc <i>cậu bé</i>); phép nối: <i>Nhưng</i> ; phép thế: <i>thần tượng Michael Phelps - thần tượng của mình</i> (hoặc <i>Joseph Schooling - cậu bé năm nào</i>)	0,5
1	c. Học sinh rút ra thông điệp chung của hai văn bản về các phẩm chất cần rèn luyện (0,5) và mục tiêu cần đạt được (0,5). Có thể là: Phải đam mê và không ngừng học hỏi vì như thế ta sẽ thành công, thậm chí sẽ vượt qua chính thần tượng của mình (hoặc: Hãy xem thần tượng như một đỉnh cao để cố gắng vượt qua bằng đam mê và nỗ lực học hỏi; Đam mê và học hỏi thần tượng để thành công,...). <i>Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, miễn sao hợp lý.</i>	1,0
	d. Với những góc nhìn khác nhau, học sinh có thể đưa ra các ý kiến nhận xét khác nhau về cách thể hiện sự hâm mộ của các bạn trẻ đối với thần tượng. Lời nhận xét cần sâu sắc, thể hiện rõ thái độ trước thực trạng (đưa ra được ít nhất 02 ý nhận xét, hoặc chỉ đưa ra 01 ý nhận xét nhưng thể hiện sự quan sát tốt, có lí lẽ và dẫn chứng) (0,75); diễn đạt trôi chảy, không sai lỗi chính tả (0,25). Một vài gợi ý: <i>Có những bạn trẻ hâm mộ thần tượng một cách đúng đắn: trân trọng những điểm tốt đẹp của thần tượng, lấy thần tượng làm mục tiêu phấn đấu, làm động lực vươn lên trong cuộc sống,...; có những bạn trẻ hâm mộ thần tượng một cách thái quá: hôn lên ghế thần tượng ngồi, chửi bới những ai dám chê bai thần tượng, ...</i>	1,0
2	Viết bài văn ngắn (khoảng 01 trang giấy thi) trả lời cho câu hỏi: Tuổi trẻ có cần sống khác biệt ?	3,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận	0,5

	Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.	
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận; triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. <u>Học sinh có thể đưa ra nhiều suy nghĩ, quan điểm khác nhau về vấn đề. Có thể đồng ý, không đồng ý hoặc đồng ý một phần về vấn đề. Sau đây là một hướng giải quyết đề bài.</u> - Giới thiệu vấn đề nghị luận - Giải thích: Ở độ tuổi thanh niên, thiếu niên, lứa tuổi tràn trề sinh lực (<i>tuổi trẻ</i>), cần suy nghĩ, hành động có nét riêng biệt, không giống những đối tượng xung quanh (<i>sống khác biệt</i>). Nhưng đây phải là sự khác biệt theo hướng tích cực. - Bàn luận: + Tuổi trẻ là tuổi của khao khát thể hiện và khẳng định bản thân, tuổi dám nghĩ dám làm, luôn mong mỏi được cống hiến sức lực cho cuộc đời. Chính vì vậy, mỗi người trẻ phải tự tạo ra giá trị của chính mình bằng những nét riêng biệt, độc đáo chỉ mình mới có. Khi ấy, họ sẽ in dấu ấn của mình trên cuộc đời và trong tim mọi người. Còn nếu cứ sống mờ nhạt, họ sẽ hòa lẫn vào đám đông và chẳng được ai biết tới. + Tạo ra sự khác biệt không có nghĩa là cố nổi bật một cách lố lằng, phản cảm, cũng không được để những cái khác biệt của mình gây hại cho tập thể xung quanh,... + Phê phán những người trẻ không dám <i>sống khác biệt</i> cũng như những người trẻ có quá nhiều điều khác biệt ảnh hưởng đến cái chung của cộng đồng. - Bài học nhận thức và hành động: cần nhận thức tầm quan trọng của việc tạo ra sự khác biệt; từ đó có hành động cụ thể và đúng đắn để sống khác biệt. <i>Lưu ý: Học sinh cần phân tích các dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề.</i>	2,0
	c. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
3	Đề 1	
	Cảm nhận về hai khổ thơ trong bài <i>Đoàn thuyền đánh cá</i>. Từ đó, liên hệ với một tác phẩm khác hoặc với thực tế cuộc sống để thấy được tình yêu, sự gắn bó của con người Việt Nam với biển quê hương.	4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.	0,5

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận; triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, hai khổ thơ cần phân tích - Cảm nhận về hai khổ thơ: Cần thấy được vẻ đẹp của thiên nhiên, biển cả và vẻ đẹp của con người lao động trong cả hai khổ thơ: + Vẻ đẹp của thiên nhiên, biển cả: hiện lên ở hai thời điểm: hoàng hôn và bình minh: khi mặt trời lặn, thiên nhiên, biển cả không nặng nề, tăm tối mà mang vẻ đẹp kì vĩ, tráng lệ; khi mặt trời mọc, cảnh vật tươi sáng, tràn trề sức sống. + Vẻ đẹp của con người lao động: thể hiện qua: câu hát đầy niềm vui lúc ra khơi; tâm trạng hân hoan, phơi phới khi trở về với con thuyền nặng khoang cá đầy; sự phấn chấn khi chiến thắng trong cuộc <i>chạy đua</i> với <i>mặt trời</i>. + Nghệ thuật: âm hưởng thơ vừa khỏe khoắn, sôi nổi lại vừa phơi phới, bay bổng; lời thơ đồng dạng, điệu thơ như khúc hát say mê, hào hứng; cách gieo vần có nhiều biến hóa linh hoạt, vần trắc xen lẫn vần bằng; hình ảnh thơ giàu vẻ đẹp lãng mạn; nhiều biện pháp tu từ đặc sắc (so sánh, nhân hóa); kết cấu đầu cuối tương ứng;... - Học sinh tự chọn một tác phẩm khác cũng viết về sự gắn bó của con người và biển quê hương để liên hệ với hai khổ thơ trên. Học sinh cũng có thể liên hệ với thực tế đời sống để thấy được người dân Việt Nam luôn có những hành động thiết thực, cụ thể thể hiện tình yêu, sự gắn bó với biển: chống ô nhiễm biển, bảo vệ cảnh quan biển, sáng tạo những tác phẩm nghệ thuật hướng về biển,... Từ sự liên hệ đó, khẳng định biển quê hương luôn ở trong trái tim của con người Việt Nam.	3,0
c. Sáng tạo Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
d. Chính tả, dùng từ, đặt câu Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
Đề 2	
Từ những trải nghiệm trong quá trình đọc tác phẩm văn học, viết bài văn với nhan đề: “<i>Đọc một tác phẩm - Đi muôn dặm đường</i>”	4,0
a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.	0,5
b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận; triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. <i>Học sinh có thể triển khai bài làm theo nhiều hướng khác nhau: bình luận vấn đề; phân tích một hay nhiều tác phẩm cụ thể chứng minh vấn</i>	3,0

	<i>đề; kết hợp giữa chứng minh và bình luận; ... Sau đây là một hướng giải quyết đề bài:</i> - Giới thiệu vấn đề nghị luận: những trải nghiệm trong quá trình đọc (<i>đọc một cuốn sách</i>) sẽ giúp ta có thêm nhiều hiểu biết về thế giới xung quanh (<i>đi muôn dặm đường</i>). - Làm rõ nhan đề bằng những trải nghiệm trong quá trình đọc tác phẩm văn học: Học sinh tự chọn phân tích một hay nhiều tác phẩm để thấy cuộc đời trên trang sách cũng là sự phản chiếu của cuộc đời thực. Nói cách khác, nhờ việc đọc, ta có thể không cần <i>đi muôn dặm đường</i> mà vẫn có được những hiểu biết về con người và cuộc sống. - Khái quát, đánh giá, bàn luận vấn đề: Học sinh đưa ra các ý kiến, suy nghĩ khác nhau về vấn đề. Một vài gợi ý: + Chỉ những tác phẩm thực sự có giá trị mới giúp người đọc <i>đi muôn dặm đường</i> đến với những chân trời mới tốt đẹp. + Việc <i>đọc một tác phẩm</i> không thay thế hoàn toàn việc <i>đi muôn dặm đường</i>; nhiều khi <i>đi muôn dặm đường</i>, ta sẽ hiểu hơn về <i>tác phẩm</i> đang đọc. + Để thấy được <i>muôn dặm đường</i> qua <i>một tác phẩm</i>, người đọc phải là người có trình độ thưởng thức, có sự am hiểu văn học,...	
c. Sáng tạo	Có cách diễn đạt sáng tạo; thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
d. Chính tả, dùng từ, đặt câu	Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25